



NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
世越銀行 INDOVINA BANK LTD.

NGÂN HÀNG TNHH INDOVINA
CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ TỶ LỆ AN TOÀN VỐN

Cho giai đoạn kết thúc ngày 31/12/2020

*(Theo Thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh
ngân hàng nước ngoài)*



MỤC LỤC

1. Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn:	1
2. Cơ cấu vốn tự có:	1
2.1. Nội dung định tính:	1
2.2. Nội dung định lượng:	1
3. Tỷ lệ an toàn vốn:	1
3.1. Nội dung định tính:	1
3.2. Nội dung định lượng:	2
4. Rủi ro tín dụng:	2
4.1. Nội dung định tính:	2
4.2. Nội dung định lượng:	3
5. Rủi ro hoạt động:	9
5.1. Nội dung định tính:	9
5.2. Nội dung định lượng:	9
6. Rủi ro thị trường:	10
6.1. Nội dung định tính:	10
6.2. Nội dung định lượng:	11

1. Phạm vi tính tỷ lệ an toàn vốn:

- Ngân hàng TNHH Indovina (gọi tắt là “IVB”) thực hiện công bố thông tin về Tỷ lệ an toàn vốn cho thời điểm ngày 31/12/2020. Thông tin được cung cấp được xây dựng theo quy định tại Điều 20 và Phụ lục 5 – Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 về quy định Tỷ lệ an toàn vốn đối với Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 41”) và Quy trình công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn của IVB.
- Đây là báo cáo Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ, IVB chưa có Công ty con, công ty liên kết.

2. Cơ cấu vốn tự có:**2.1. Nội dung định tính:**

Tại thời điểm lập báo cáo, IVB không phát sinh công cụ vốn chủ sở hữu có tính chất nợ.

2.2. Nội dung định lượng:**Biểu 1 - Cơ cấu Vốn tự có**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cấu phần	Giá trị
1	Vốn cấp 1	6.233.100,2
2	Vốn cấp 2	214.661,8
3	Các khoản giảm trừ khi tính vốn tự có	0,0
TỔNG VỐN TỰ CÓ = (1) + (2) - (3)		6.447.762,0

3. Tỷ lệ an toàn vốn:**3.1. Nội dung định tính:**

Thông tin về quy trình tính toán tỷ lệ an toàn vốn và kế hoạch vốn để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn theo quy định tại Thông tư 41.

- Quy trình tính toán tỷ lệ an toàn vốn:

IVB đã ban hành quy trình quản lý tỷ lệ an toàn vốn, bao gồm các quy định, quy trình cụ thể về việc quản lý, tính toán tỷ lệ an toàn vốn. Các nội dung trọng yếu được nêu trong quy trình như:

- Cụ thể hóa quy trình tính toán từ khâu chuẩn bị, thu thập, rà soát và tổng hợp dữ liệu đầu vào cho hệ thống tính toán, đảm bảo dữ liệu được cung cấp chính xác và kịp thời.
- Phân tách rõ ràng trách nhiệm của các đơn vị có liên quan tham gia vào hoạt động tính toán, quản lý tỷ lệ an toàn vốn đảm bảo chủ động quản lý tỷ lệ an toàn vốn tuân

thủ quy định và phù hợp với mục tiêu của IVB trong từng thời kỳ.

- Kế hoạch vốn để đảm bảo duy trì tỷ lệ an toàn vốn:

Nhằm xây dựng kế hoạch vốn theo yêu cầu vốn của cơ quan quản lý và vốn theo đánh giá nội bộ của Ngân hàng, IVB thực hiện lập kế hoạch vốn hằng năm hoặc khi cần thiết dựa trên mục tiêu tăng trưởng lợi nhuận, khẩu vị rủi ro và kết quả phân tích kịch bản bất lợi hàng năm, làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch kinh doanh của ngân hàng.

3.2. Nội dung định lượng:

Thông tin chi tiết Tỷ lệ an toàn vốn của IVB đến thời điểm 31/12/2020 như sau:

Biểu 2 - Tài sản có rủi ro theo từng loại rủi ro và Tỷ lệ an toàn vốn

Đơn vị tính: triệu đồng, (%)

A	Tổng tài sản tính theo rủi ro tín dụng	43.813.743,0
A1	<i>Rủi ro tín dụng</i>	43.759.198,6
A2	<i>Rủi ro tín dụng đối tác</i>	54.544,4
B	Vốn yêu cầu đối với rủi ro thị trường	776.276,6
C	Vốn yêu cầu đối với rủi ro hoạt động	308.605,5
	Tổng giá trị tài sản có rủi ro= $A+12,5*(B+C)$	57.374.769,7
	Yêu cầu vốn tối thiểu	4.589.981,6
	Tỷ lệ vốn cấp 1	10.86%
	Tỷ lệ an toàn vốn	11.24%

4. Rủi ro tín dụng:

4.1. Nội dung định tính:

- IVB thực hiện quản lý rủi ro tín dụng trong suốt quá trình xem xét, thẩm định, phê duyệt và quản lý tín dụng để đảm bảo hoạt động cấp tín dụng của IVB tuân thủ quy định của pháp luật và quy định nội bộ của IVB.
- IVB xác định rõ khẩu vị rủi ro, định hướng hoạt động, quy trình thực hiện cấp tín dụng, giám sát thu hồi – xử lý nợ, báo cáo... đi kèm với quyền hạn và trách nhiệm của các đơn vị, cá nhân tham gia trong hoạt động cấp tín dụng thông qua các văn bản nội bộ như Quy chế cho vay, Chính sách tín dụng, Quy trình cấp tín dụng, Quy định về thẩm quyền phê duyệt, Quy định nhận và quản lý tài sản bảo đảm, Quy định phân loại nợ và trích lập dự



